

6. KỶ KINH BÁT MẠCH

6.1. *Nhâm-mạch*

Nhâm-mạch là một trong Kỳ-kinh bát mạch. Tất cả các kinh âm đều rót về Nhâm-mạch như các sông ngòi đổ vào một cái hồ. Cho nên trong phép luyện Khí-công, điều trị Sex không thể không dùng đến mạch này.

6.1.1 *Đường di chuyển kinh mạch*

Có hai tuyến rõ ràng:

- Khởi từ huyết trung-cực (VC3) ở bụng dưới, đi theo trung tuyến của bụng, ngực; qua rốn, lên ngực, tới cổ, hầu, cằm, vòng quanh mép, rồi trực thượng nhập vào hai mắt.

- Từ bụng dưới (nữ là bào cung tức ultérus, nam là trung điểm tuyến nối rốn với huyết mệnh-môn) nhập vào đầu xương sống, đi giữa xương sống lên, tỏa ra lưng.

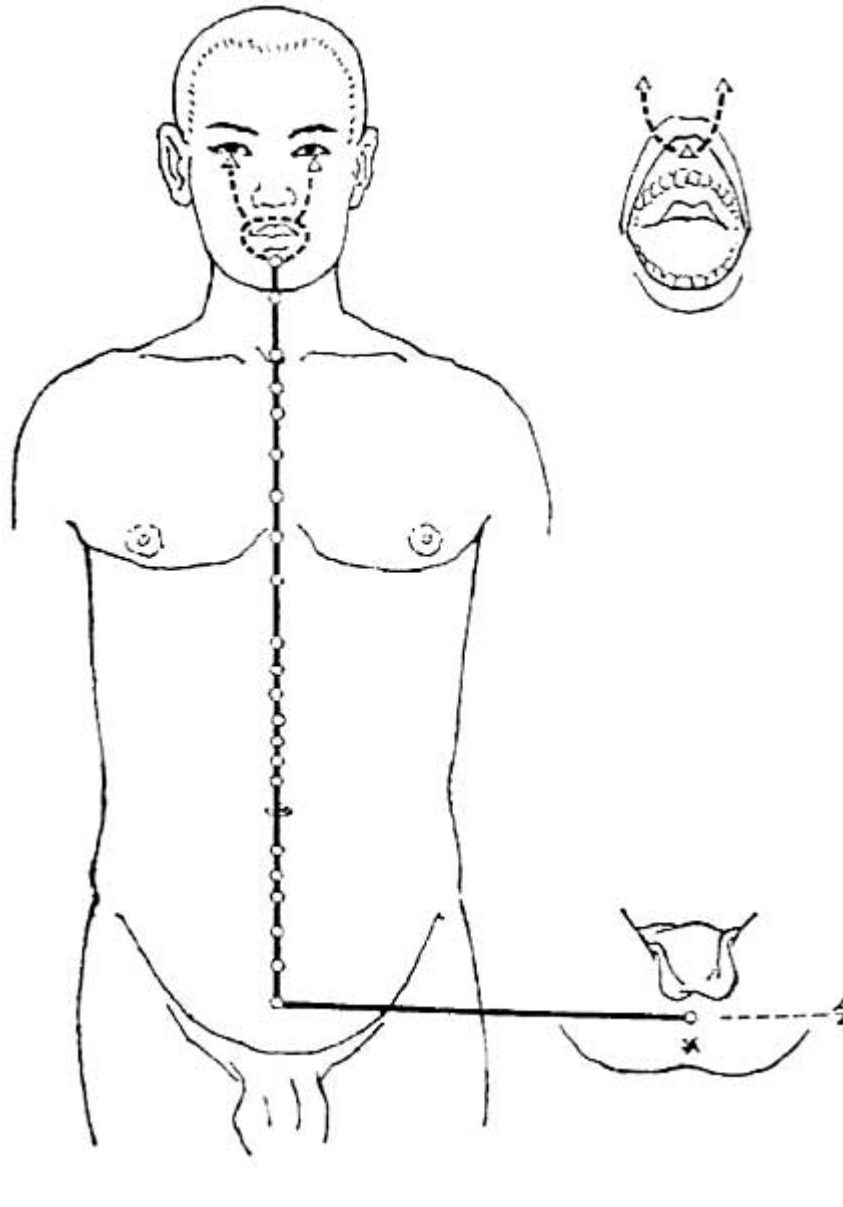
6.1.2. *Các huyết trực thuộc*

Hội-âm (VC1), Khúc-cốt (VC2), Trung-cực (VC3), Quan-nguyên (VC3), Thạch-môn (VC5), Khí-hải (VC6), Âm-giao (VC7), Thần-khuyết (VC8), Thủy-phân (VC9), Hạ-uyển (VC10), Kiên-lý (VC11), Trung-uyển (VC12), Thượng-uyển (VC13), Cự-khuyết (VC14), Cửu-vỹ (VC15), Trung-đỉnh (VC16), Đản-trung (VC17), Ngọc-đường (VC18), Tử-cung (VC19), Hoa-cái (VC20), Thi-cơ (VC21), Thiên-đột (VC22), Liêm-tuyền (VC 23), Thừa-tương (VC 24).

6. 1.3. *Giao hội huyết*

- Giao-hội với Túc-dương minh vị kinh tại huyết Thừa-khấp (E1)

- Giao hội với Đốc-mạch tại huyết Ngân-giao (VG 27).



6.2. Đốc-mạch

Đốc-mạch là nơi tổng hội các kinh dương. Các kinh dương dù đi theo chiều nào, rồi cũng phải thông với Đốc-mạch. Cho nên phạm trong phép luyện khí-công không thể không xử dụng đến mạch này.

6.2.1. Đường di chuyển của kinh mạch

Đường di chuyển của Đốc-mạch có bốn lạc-tuyến:

- Khởi từ bụng dưới, tới huyết Hội-âm (VC1), chạy theo xương sống, tới ót, tại huyết Phong-phủ (VG16), nhập vào não, lên đỉnh đầu, rồi chuyển xuống sống mũi.

- Khởi từ bụng dưới, tới bộ phận sinh dục, đến huyết Hội-âm (VC1), qua xương cụt, phân phối vào mông, đi giữa hai tuyến bên trong của túc Thiếu-âm thận kinh, rồi chạy trở lên gặp Túc thái dương bàng quang kinh, lại nhập vào giữa xương sống, tới thận.

- Cùng với Túc thái dương bàng quang kinh, khởi từ khoe trong mắt, lên trán, giao hội với đoạn ở đỉnh đầu, một lạc mạch vào não, xuyên ra hai u đầu, xuống cần cổ, đi hai bên xương sống, tới vùng thận, thì nhập thận.

- Từ hai bên bụng dưới trực thượng, qua vùng rốn, hướng thượng lên tâm, lên hầu, qua hai cằm, rồi nhập hai đồng tử.

6.2.2. Các huyết trực thuộc

Trường-cường (VG1), Yêu-du (VG2), Dương-quan (VG3), Mệnh-môn (VG4), Huyền-xu hay khu (VG5), Tích-trung (VG6), Trung-xu hay khu (VG7), Tiết-túc (VG8), Chí-dương (VG9), Linh-đài (VG10), Thần-đạo (VG11), Thân-trụ (VG12), Đào-đạo (VG13), Đại-trùy (VG14), Á-môn (VG15), Phong-phủ (VG16), Não-hậu (VG17), Cường-gian (VG18), Hậu-đỉnh (VG19), Bách-hội (VG20), Tiền-đỉnh (VG21), Thông-hội (VG 22), Thượng-tinh (VG23), Thần-đỉnh (VG24), Tố-liêu (VG25), Thủy-cầu (VG26), Ngân-giao (VG27).

6.2.3. Giao hội huyết

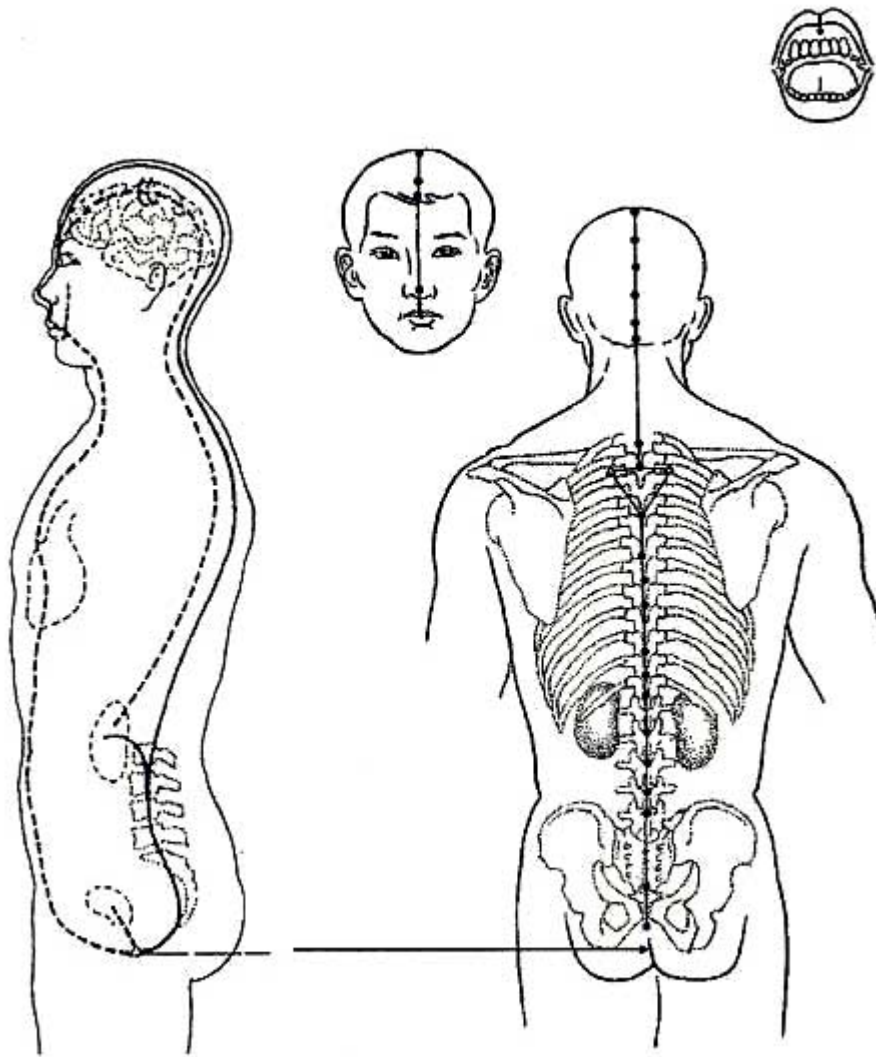
- Giao hội với Túc thái dương bàng quang kinh tại huyết Phong-phủ (VG16).

- Giao hội với Nhâm-mạch tại Huyết hội-âm (VC1).

Đốc mạch



圖六十八——仿明版古圖(十四)



6.3. Khảo sát sự khác biệt nhau

Độc giả thấy đường di chuyển của Nhâm-độc mạch trên đây có rất nhiều chi tiết, khác hẳn với một số sách y khoa thuộc loại “*viết cho có viết*”. Tại sao lại có hiện tượng đó? Xét về nguyên do ta thấy có ba:

Một là, đa số các châm cứu-gia chỉ học tính chất huyết đạo thực mau để trị bệnh, mà không để ý đến chi tiết đường di chuyển kinh mạch, nên họ lướt qua Nhâm, Đốc. Có rất nhiều sách y-khoa không khảo sát tường tận. Dĩ chí, khi học Khí-công, điều căn bản phải thông thạo kinh mạch, lạc mạch, người học tìm hiểu Nhâm-Đốc trong y-thư, thì y-thư không đủ.

Hai là, những sách viết về y-khoa, đa số dịch từ loại sách giản yếu của Trung-quốc, mà trong những sách này cũng chỉ lướt qua Nhâm-đốc mà thôi. Khi đã thuộc loại lướt qua, thì sao đầy đủ mọi lạc mạch, phân lạc?

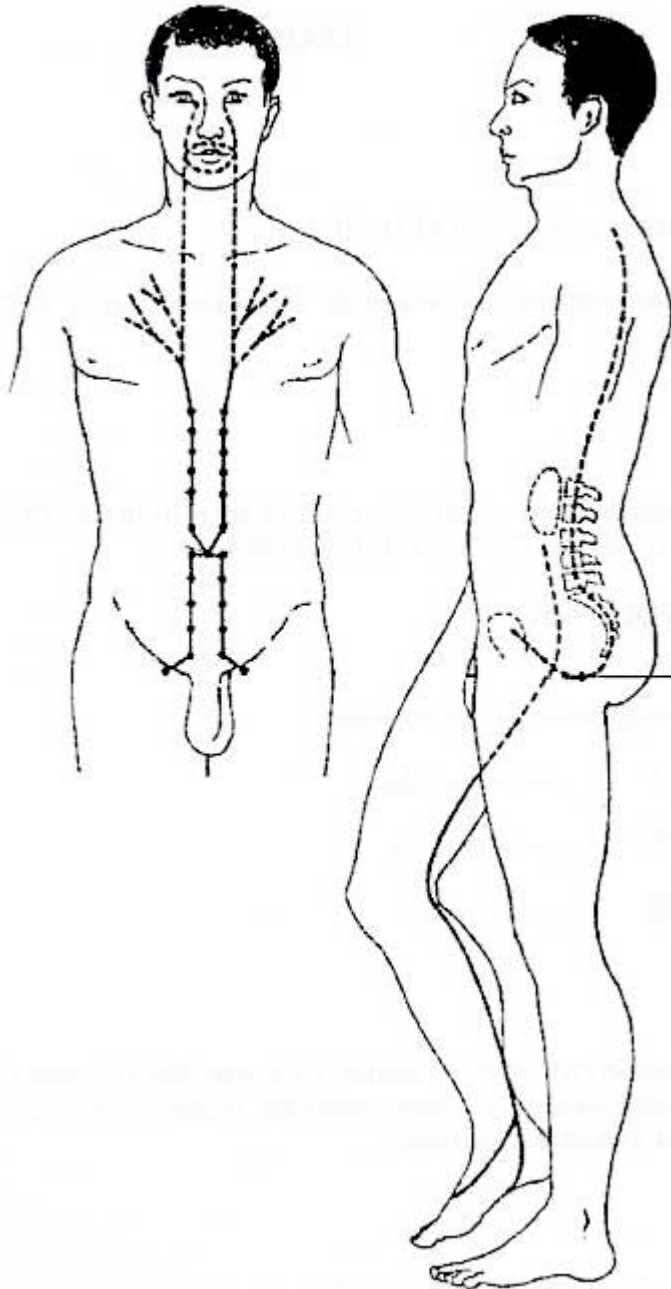
Ba là, giai đoạn 1949-1980, khoa Khí-công tại Trung-quốc gần như không được giảng dạy, vì vậy các gia, các phái tuy biết rất rõ, mà lại phải dấu kín, vì sợ tai vạ. Từ sau 1981, khoa Khí-công được trọng dụng, các khí công gia mới đem mật quyết của gia phái mình ra giảng dạy, căn cứ vào trí nhớ, nên không tránh khỏi tam sao, thất bản.

Gần đây, trong bộ Châm-cứu học của Trung-y học viện Thượng-hải (1979), phần kinh lạc, mới biên chép đầy đủ. Rồi từ đó, một số thư tịch khí-công mới trình bày hết những gì cổ nhân đã luyện tập.

6.4. Xung-mạch.

Khởi từ bào cung, đi vào xương sống. Một nhánh nông từ huyết Hội-âm tới huyết Khí-xung, đi cùng với Túc Thiếu-âm Thận-kinh lên rốn, sau đó phân tán ra ngực. Cuối cùng hai nhánh hợp nhau ở họng, thanh quản vòng quanh môi.

Xung-mạch

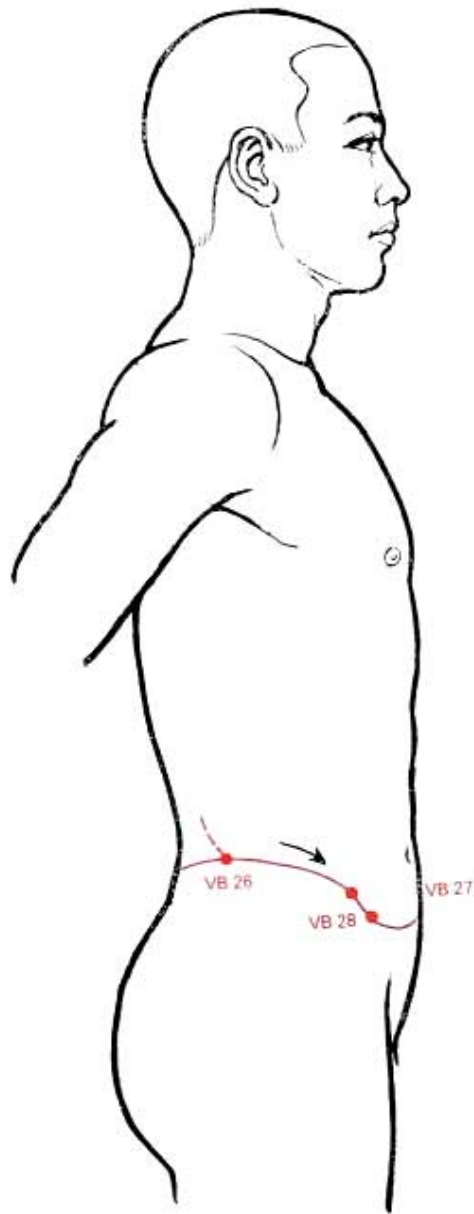


6.5. Đới-mạch

Khởi từ dưới mỏm xương sườn, đi chéo xuống huyết Đới-mạch, vòng quanh bụng, đi chéo xuống huyết Ngũ-khu (Xu) và Duy-đạo.

Đới-mạch

VB26 Đới-mạch, VB27 Ngũ-xu, VB28 Duy-đạo

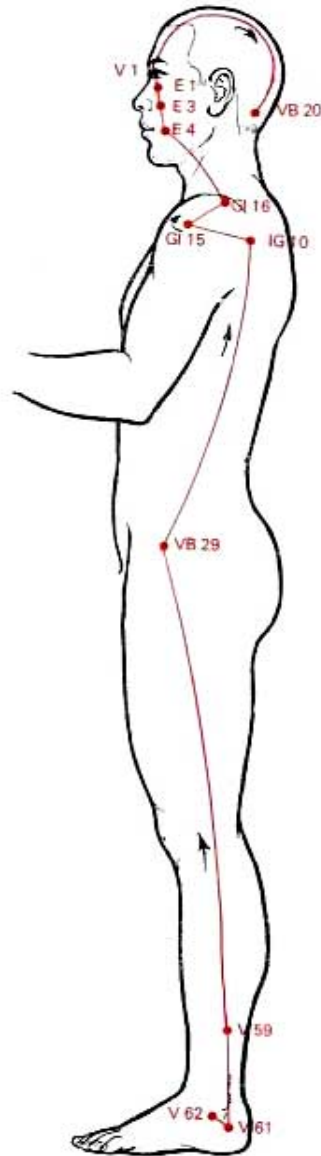


6.6. Dương-kiểu mạch

Khởi từ mặt ngoài gót chân (huyệt Thân-mạch, Bội-tham) dọc măt cá ngoài đi lên, qua phía ngoài đùi tới cạnh sườn, từ mép nách sau lên vai, dọc cổ, lên mép miệng, tới đầu, mắt; hợp với mạch Âm-kiểu ở huyệt Tinh-minh, lại cùng với Túc Thái-dương Bằng-quang kinh tới trán, hợp với Túc Thiếu-dương Đờm-kinh ở huyệt Phong-trì.

Dương-kiểu mạch

VI Thanh-minh, E1 Thừa-khấp, E3 Cự-liêu, E4 Địa-thương, VB20 Phong-trì, GI16 Cự-cốt, GI15 Kiên-ngung, IG10 Nhu-du.

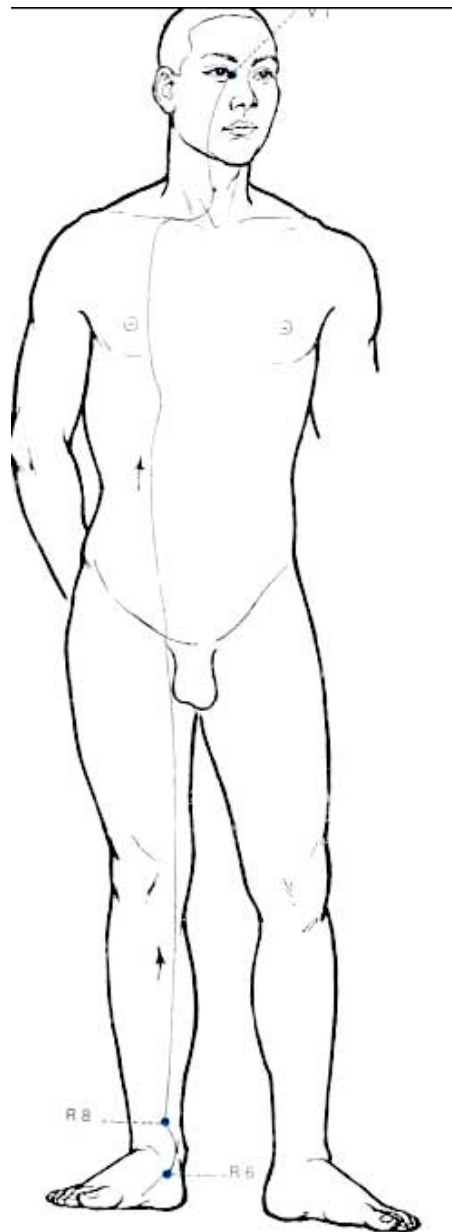


6.7. Âm-kiểu mạch

Khởi từ huyết Chiếu-hải, lên tận mắt cá trong, đi ở mặt trong đùi, lên bộ phận sinh dục, rồi ngực, hố vai, thanh quản, gặp huyết Nhân-nghinh, theo má , huyết Tinh-minh, hợp với Dương-kiểu .

Âm-kiểu mạch

VI Tinh-minh, R6 Chiếu-hải, R8 Giao-tín

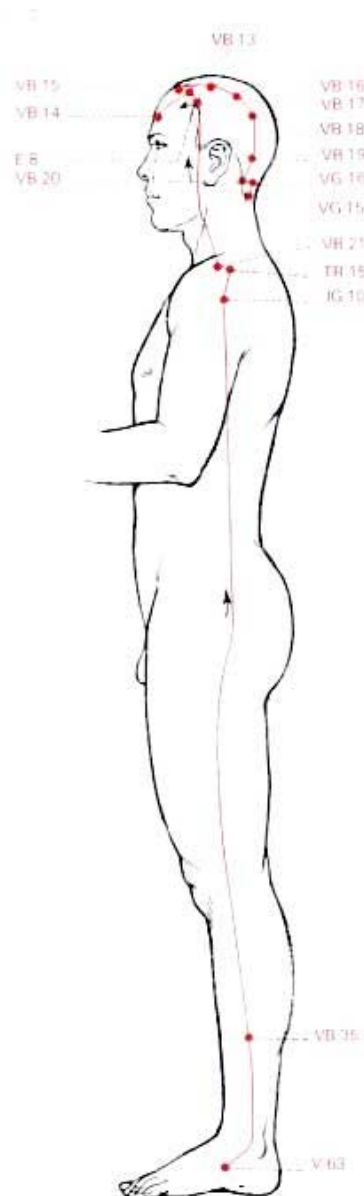


8.7. Dương-duy mạch

Khởi từ gót chân, huyết Kim-môn, đi dọc mặt ngoài chân, qua đùi, hông, phía hông bụng, vai sau, cổ, dọc theo Túc Thiếu-dương đởm kinh, vòng đầu, xuống trán, tận cùng ở huyết Dương-bạch trên lông mày.

Dương-duy mạch

VB13 Bản-thần, VB14 Dương-bạch, VB15 Đầu-lâm-khấp, VB16 Mục-song, VB17 Chính-lao, VB18 Thừa-linh, VB19 Não-không, VB20 Phong-trì, VB21 Kiên-tĩnh, VB 35 Dương-giao, E8 Đầu-duy, VG15 Á-môn, VG16 Phong-phủ, TR15 Thiên-liêu, IG10 Nhu-du, V63 Kim-môn.

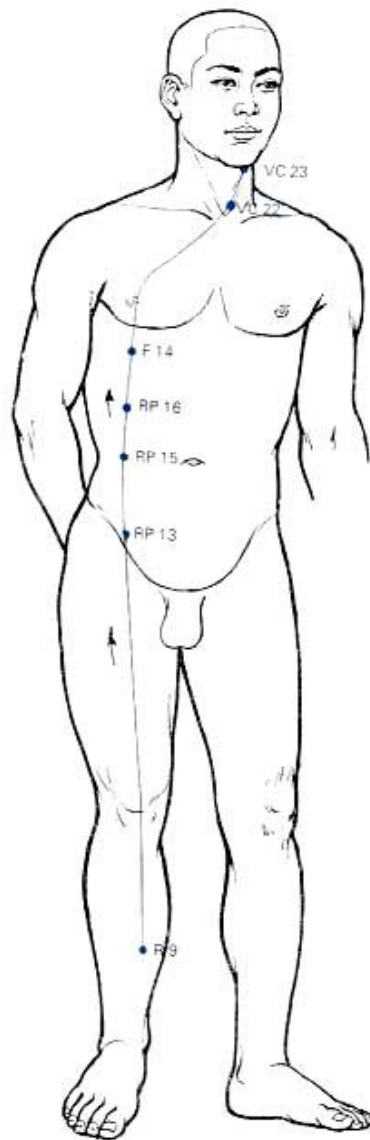


6. 9. Âm-duy mạch

Khởi từ huyết Trúc-tân, mặt trong của bắp chân, lên đùi, bụng, ngực, sườn, màng cách, vú, dọc thanh quản, hợp với Nhâm-mạch ở huyết Thiên-đột, Liêm-tuyền.

Âm-duy mạch

VC23 Liêm-tuyền, VC 22 Thiên-đột, F14 Kỳ-môn, RP16 Phức-ai, RP13 Phủ-xá, R9 Chúc-tân



Hoàng-đế luôn có nhiều mỹ nữ bên cạnh, để hấp âm khí, kể cả lúc ăn.

